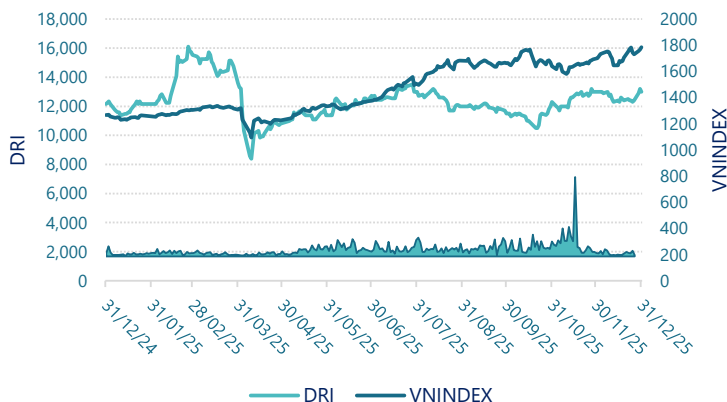




CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk (UPCOM: DRI)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,104
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,389
SL cổ phiếu LH	73,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	444,515
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	952
P/E	6.0
EPS	2,168

DT thuần

Q4/25

197

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.0 | 6.9%

YoY: ▲ 50.0 | 33.8%

LN sau thuế

Q4/25

42.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.00 | 10.4%

YoY: ▲ 4.80 | 12.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

28.6%

+/- YoY: ▼ 1.8%

DT thuần

2025

684

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 213 | 45.3%

LN sau thuế

2025

159

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 49.0 | 44.4%

ROE

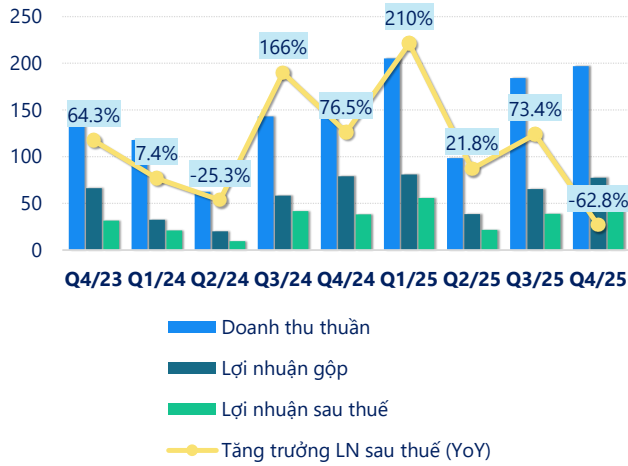
2025

24.5%

+/- YoY: ▲ 5.1%

tỷ VNĐ

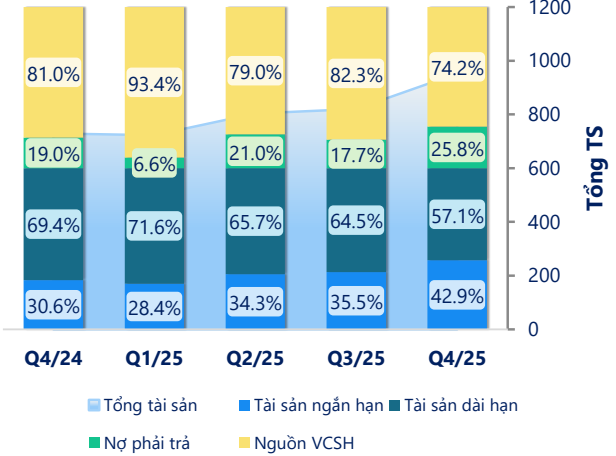
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

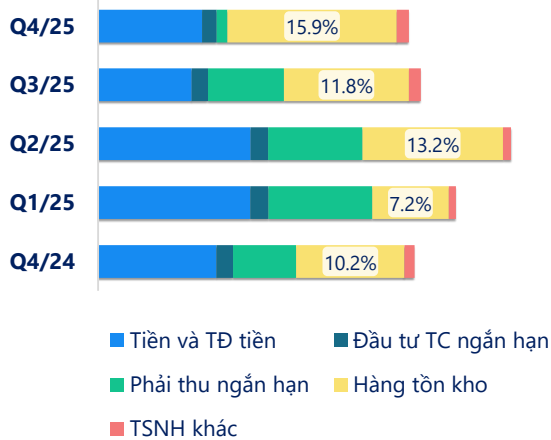
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



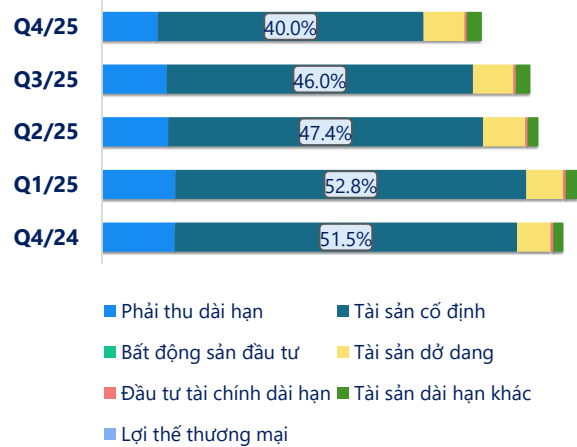
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

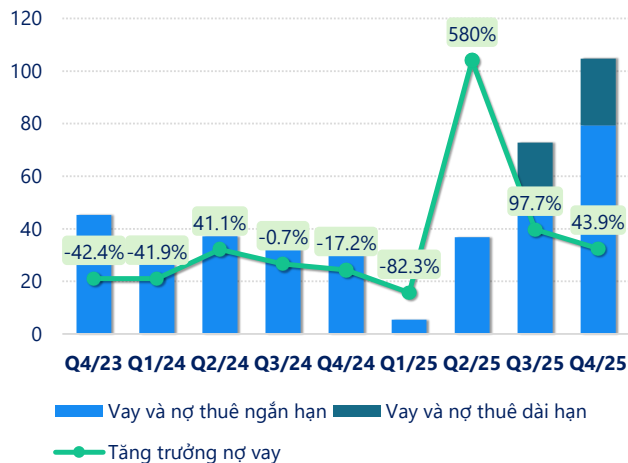
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

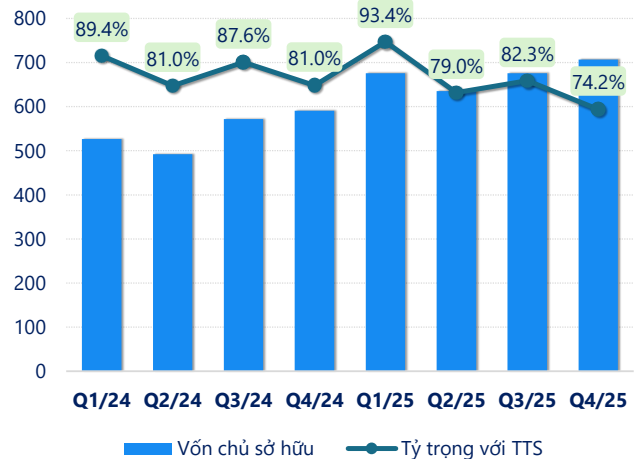
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

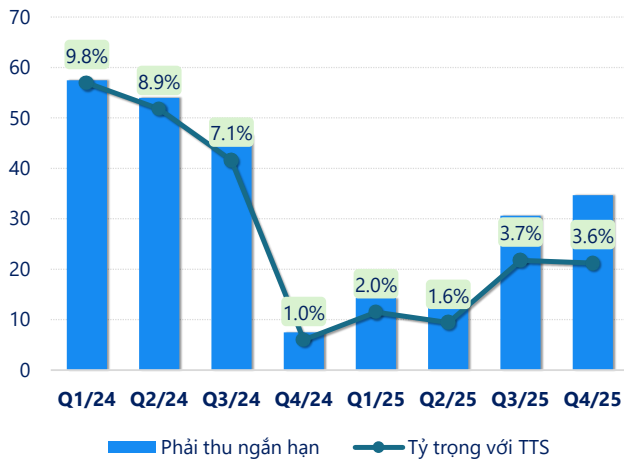
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



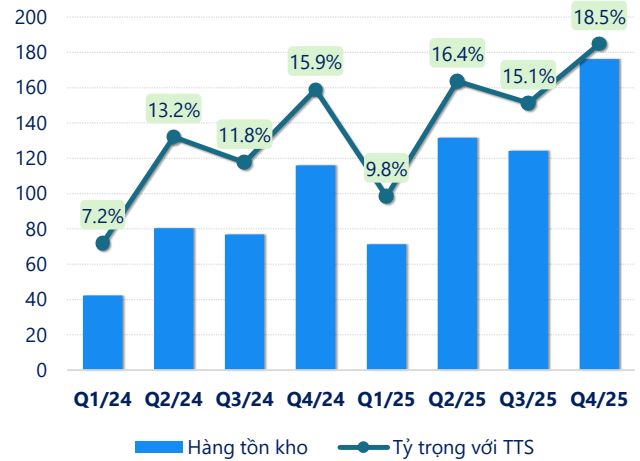
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


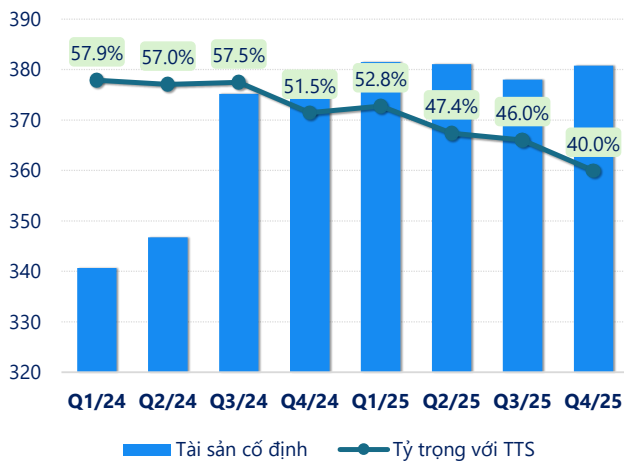
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


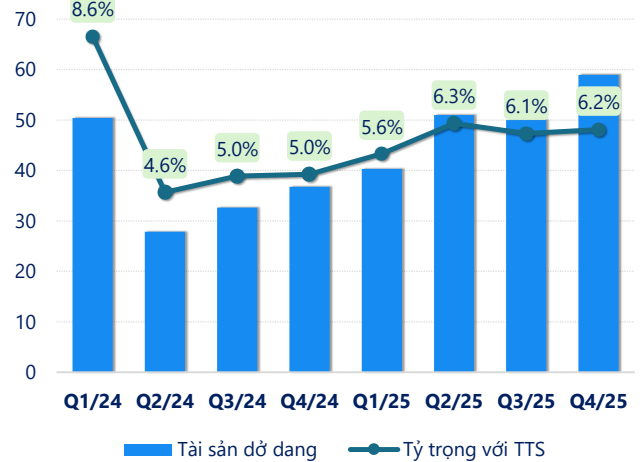
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

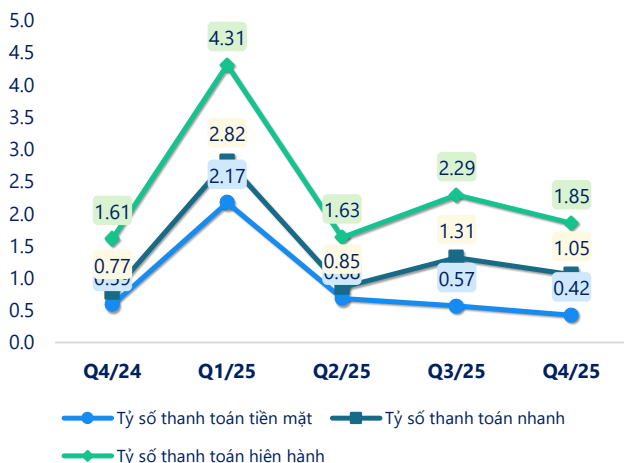
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

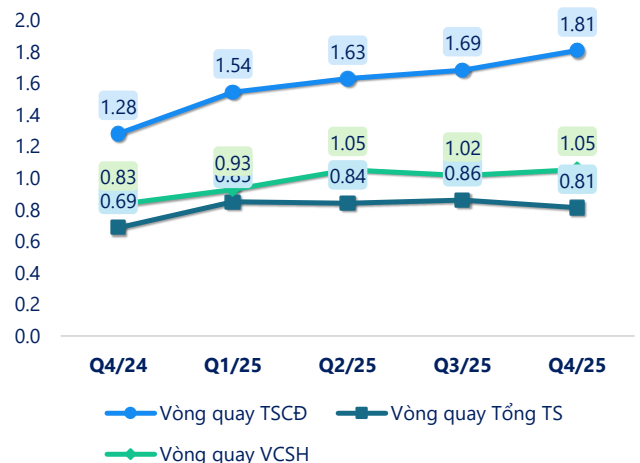
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	729	723	804	821	953
Tài sản ngắn hạn	223	206	276	292	408
Tiền và tương đương tiền	81.1	104	115	72.3	93.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.0	10.0	10.0	62.0	102
Phải thu ngắn hạn	7.50	14.3	13.0	30.6	34.7
Hàng tồn kho	116	71.2	132	124	176
Tài sản ngắn hạn khác	8.53	6.52	6.13	2.62	2.15
Tài sản dài hạn	506	518	528	529	544
Phải thu dài hạn	80.0	80.0	80.0	80.0	80.0
Tài sản cố định	375	381	381	378	381
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	36.8	40.3	51.0	50.0	58.9
Đầu tư tài chính dài hạn	3.00	3.00	3.00	3.00	3.00
Tài sản dài hạn khác	11.0	12.9	13.1	18.1	21.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	138	47.7	169	145	246
Nợ ngắn hạn	138	47.7	169	127	220
Vay và nợ thuê ngắn hạn	30.5	5.41	36.8	55.1	79.4
Phải trả người bán ngắn hạn	4.43	1.21	28.9	5.72	11.2
Nợ dài hạn	0	0	0	17.7	25.5
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	17.7	25.3
Nguồn vốn chủ sở hữu	591	675	635	676	707
Vốn chủ sở hữu	591	675	635	676	707
Vốn điều lệ	732	732	732	732	732
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)